

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG TRANH TỤNG CỦA KIỂM SÁT VIÊN TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

VÀNG VĂN VƯỢNG*

Hoạt động tranh tụng của Kiểm sát viên (KSV) tại phiên tòa là nội dung quan trọng trong tố tụng hình sự nhưng còn gặp nhiều vướng mắc trong thực tiễn thực hiện. Bài viết phân tích một số tồn tại trong hoạt động tranh tụng của KSV tại phiên tòa, từ đó xác định nguyên nhân và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng tranh tụng cho KSV.

Từ khóa: Tranh tụng, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, luận tội, tranh luận.

Ngày nhận bài: 21/12/2020; Biên tập xong: 24/3/2021; Duyệt đăng: 09/4/2021

In criminal procedures, advocacy activities at criminal trial of Prosecutors are vital matters but remain several shortcomings in practice. The article analyzes some obstacles in that activities, thereby identifies the reasons and proposes solutions to improve that skill for Prosecutors.

Keywords: Trial advocacy, the Procuracy, Prosecutor, impeachment, argument.

Tranh tụng tại phiên tòa hình sự là một trong những nội dung có ý nghĩa, đóng vai trò hết sức quan trọng trong hoạt động tố tụng hình sự. Đây không chỉ là sự đánh giá kết quả hoạt động của các giai đoạn điều tra, truy tố mà còn có tác dụng to lớn đối với chính giai đoạn xét xử. Hoạt động này đặt ra yêu cầu cấp bách trong việc đảm bảo tính công bằng, dân chủ giữa người tham gia tố tụng với Viện kiểm sát và là cơ chế tối ưu nhất để bảo vệ quyền, lợi hợp pháp của bị cáo, đảm bảo việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xác định được tầm quan trọng này, Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị “Về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới” đã đề cập đến việc nâng cao chất lượng xét xử của Tòa án là khâu trung tâm đột phá, quyết định của hoạt động tư pháp, phán quyết của Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Quan điểm, chủ trương của Đảng về hoạt động tranh tụng đã được thể chế hóa ở Hiến pháp năm 2013; đó là,

“tranh tụng trong xét xử được bảo đảm”¹. Lần đầu tiên, việc bảo đảm tranh tụng trong xét xử được ghi nhận thành một nguyên tắc trong Hiến pháp, thể hiện bước tiến lớn trong hoạt động xây dựng pháp luật và phù hợp với tinh thần cải cách tư pháp của Nhà nước ta.

Thuật ngữ “tranh tụng” theo Từ điển Tiếng Việt có nghĩa là “kiện cáo lẫn nhau”. Còn theo nghĩa Hán Việt, thuật ngữ này được ghép từ hai từ “tranh luận” và “tố tụng”. Theo Từ điển Luật học, “tranh tụng” là “hoạt động tố tụng được thực hiện bởi các bên tham gia tố tụng (bên bị buộc tội và bên buộc tội) có quyền bình đẳng với nhau trong việc thu thập, đưa ra chứng cứ để bảo vệ các quan điểm và lợi ích của mình, phản bác lại các quan điểm và lợi ích của phía đối lập”.

Một trong những điểm mới của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 so

* Trung úy, Viện kiểm sát quân sự khu vực 23, Quân khu 2

¹ Khoản 5 Điều 103 Hiến pháp năm 2013

với BLTTHS năm 2003 là quy định chung về thủ tục tranh tụng tại phiên tòa (Mục V Chương XXI về thủ tục xét xử sơ thẩm), trong đó bao gồm các hoạt động như công bố cáo trạng, xét hỏi, luận tội, tranh luận tại phiên tòa. Trong các nhiệm vụ và quyền hạn của KSV tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự, việc xét hỏi, đưa ra những chứng cứ; thực hiện việc luận tội đối với bị cáo; đối đáp tranh luận với bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác là nội dung rất quan trọng để xem xét, đánh giá các tình tiết của vụ án một cách khách quan, toàn diện nhằm xác định sự thật của vụ án và góp phần cùng Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

1. Một số hạn chế trong việc tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, vấn đề tranh tụng tại phiên tòa hình sự của KSV cũng bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập:

- *KSV chưa chủ động xét hỏi và chất lượng xét hỏi chưa cao.* Thực tiễn thực hành quyền công tố của KSV tại phiên tòa hình sự trong những năm gần đây phản ánh không ít KSV có nhận thức rằng việc xét hỏi tại phiên tòa để chứng minh tội phạm và làm sáng tỏ các tình tiết của vụ án là trách nhiệm của Hội đồng xét xử chứ không phải là của KSV. Chính nhận thức không đúng này đã dẫn đến tình trạng KSV không làm hết trách nhiệm của mình là phải chứng minh luận điểm trong bản cáo trạng bằng việc chủ động xét hỏi, đưa ra các chứng cứ để chứng minh tội phạm và làm sáng tỏ các tình tiết của vụ án. Vì vậy, có nhiều KSV trước khi tham gia phiên tòa không xây dựng đề cương xét hỏi hoặc có xây dựng thì cũng rất sơ sài, không dự kiến được những

tình huống có thể phát sinh tại phiên tòa. Tại phiên tòa, một số KSV không tập trung theo dõi, ghi chép dẫn đến không nắm được diễn biến của việc hỏi và việc trả lời đã đầy đủ, rõ ràng hay chưa, cần hỏi thêm những vấn đề gì... Khi Chủ tọa phiên tòa đề nghị KSV tham gia xét hỏi thì lúng túng và câu hỏi đặt ra còn trùng lặp về nội dung, cách đặt câu hỏi chưa khoa học.

- *Chất lượng luận tội chưa cao.* Việc phân tích, đánh giá chứng cứ vụ án ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng luận tội của KSV tại phiên tòa. Thực tế cho thấy vẫn còn có những nội dung trong bản dự thảo luận tội dập khuôn nội dung của bản cáo trạng; không có sự phân tích, đánh giá toàn bộ chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ; không viện dẫn các chứng cứ trực tiếp, các chứng cứ gián tiếp để chứng minh bị cáo có phạm tội hay không. Tại phiên tòa, KSV không theo dõi và ghi chép đầy đủ các chứng cứ, tài liệu đã được điều tra xét hỏi tại phiên tòa để sửa chữa, cập nhật kịp thời vào bản dự thảo luận tội cho phù hợp với diễn biến thực tế của vụ án tại phiên tòa.

- *KSV chưa chủ động đối đáp tranh luận và chất lượng đối đáp tranh luận chưa cao.* Điều 26 Quy chế 505 ngày 18/12/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự (gọi tắt là Quy chế 505) quy định rõ việc đối đáp tranh luận tại phiên tòa là bắt buộc đối với KSV. KSV phải chuẩn bị và dự kiến những vấn đề cần tranh luận mà bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác trình bày ý kiến về luận tội của KSV. Khi tranh luận, KSV phải đưa ra những lập luận của mình đối với từng ý kiến có liên quan đến vụ án mà bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác đã nêu ra.

Tuy nhiên, hiện vẫn còn không ít KSV có tâm lý ngại đối đáp tranh luận, việc đối đáp tranh luận trên thực tiễn còn rất hạn chế. Cụ thể là: Ở giai đoạn chuẩn bị tham gia phiên tòa, KSV không chuẩn bị dự thảo bản đề cương đối đáp tranh luận, dự kiến những vấn đề mà bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác có thể có ý kiến, trên cơ sở đó dự thảo từng nội dung để đối đáp lại cho phù hợp. Chính vì không có sự chuẩn bị và nắm không chắc chứng cứ của vụ án nên khi bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác đưa ra ý kiến nhận xét về luận tội, KSV còn lúng túng và không chủ động tranh luận mà chỉ đối đáp theo cách “vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố”, nhất là những ý kiến trái ngược quan điểm đã trình bày trong bản luận tội. Có trường hợp KSV chuẩn bị bản dự thảo đề cương dự kiến không sát với diễn biến của vụ án.

Trường hợp khác, tại phiên tòa, KSV trình bày xong lời luận tội nhưng không chú ý lắng nghe, ghi chép các ý kiến và đề nghị của bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác nên đối đáp không đúng trọng tâm. Mặt khác, do không nắm vững quy định của pháp luật hình sự và các văn bản pháp luật khác nên KSV không phát hiện được quan điểm sai của Luật sư đưa ra để đối đáp, tranh luận, hoặc đưa ra quan điểm giải quyết vụ án thiếu căn cứ, trái pháp luật, không có tính thuyết phục. Sự hạn chế trong tranh luận còn được biểu hiện ở việc KSV không tập trung tranh luận vào nội dung chính hoặc Luật sư nêu ra nhiều vấn đề nhưng KSV chỉ tranh luận một vấn đề, còn lại bỏ qua hoặc không tranh luận.

Ngoài ra, một điểm yếu nữa hiện nay là kỹ năng đối đáp, tranh luận của KSV. KSV đối đáp tranh luận không chứng

minh bằng chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa và các căn cứ pháp lý đã kết luận. Phong cách, thái độ của một số KSV khi đối đáp tranh luận còn thiếu bình tĩnh, lời văn, ngôn ngữ thể hiện vẫn còn có trường hợp mang tính châm biếm, mỉa mai bị cáo hoặc coi thường Luật sư.

2. Nguyên nhân và giải pháp khắc phục những hạn chế trong tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự

Thứ nhất, về nhận thức và trách nhiệm của KSV được giao nhiệm vụ thực hành quyền công tố tại phiên tòa

Một số KSV nhận thức không đầy đủ vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Viện kiểm sát trong hoạt động thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Do đó, KSV thực hiện không đầy đủ các thao tác nghiệp vụ như: Nghiên cứu hồ sơ vụ án, chuẩn bị đề cương xét hỏi, bản dự thảo luận tội và dự thảo đối đáp tranh luận; tại phiên tòa không tích cực, chủ động xét hỏi, đối đáp tranh luận. Điều này dẫn đến vai trò của KSV tại phiên tòa rất mờ nhạt.

Để khắc phục hạn chế nêu trên, cần có giải pháp để KSV nắm vững và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn xét hỏi, luận tội và đối đáp tranh luận tại phiên tòa. Trước hết, KSV cần nhận thức đầy đủ, thống nhất về nội dung các quy định của BLTTHS năm 2015 và Quy chế 505 là: Việc xét hỏi, luận tội và đối đáp tranh luận tại phiên tòa xét xử sơ thẩm là bắt buộc đối với Kiểm sát viên. Trước khi tham gia phiên tòa, KSV phải chuẩn bị bản dự thảo đề cương tham gia xét hỏi chi tiết, chuẩn bị bản dự thảo luận tội theo mẫu của VKSND tối cao; chuẩn bị dự kiến đối đáp tranh luận. Tại phiên tòa, KSV phải chú ý theo dõi, ghi chép đầy đủ nội dung xét hỏi của Hội đồng xét xử, người bào

chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự và trả lời của người được hỏi cũng như các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, KSV chủ động đặt câu hỏi thêm để chứng minh tội phạm, làm sáng tỏ đầy đủ các tình tiết của vụ án và bổ sung, sửa chữa, cập nhật vào bản dự thảo luận tội, bản dự thảo dự kiến những vấn đề có thể đối đáp tranh luận để hoàn chỉnh bản luận tội và bản dự kiến các vấn đề đối đáp tranh luận; phải chú ý theo dõi và ghi chép đầy đủ các ý kiến của người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác trình bày về luận tội của KSV để đối đáp tranh luận. Khi đối đáp tranh luận, KSV phải đưa ra lập luận của mình đối với từng ý kiến có liên quan đến vụ án mà người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác đã nêu ra².

Thứ hai, về năng lực nghiệp vụ và chuyên môn của KSV

Nhiều KSV chưa nắm vững, cập nhật các quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật dân sự và các quy định của pháp luật có liên quan nên dẫn đến sai lầm trong việc xác định tội danh, đánh giá tính chất, hậu quả của tội phạm; đề xuất hình phạt chưa sát với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và đề xuất bồi thường dân sự không phù hợp. Nhiều trường hợp KSV không xác định đúng đặc trưng của tội phạm, các yếu tố cấu thành tội phạm để kết luận hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội phạm hay không. Ngoài ra, một số cán bộ, KSV thiếu bản lĩnh đã bị lợi dụng, mua chuộc làm thoái hoá, biến chất, tiếp tay cho tội phạm, che giấu tội phạm.

Để khắc phục hạn chế này, cần nâng cao hơn nữa trách nhiệm của KSV thực

hiện xét hỏi, luận tội và đối đáp tranh luận. KSV cần phải làm tốt các thao tác nghiệp vụ sau:

+ *Nghiên cứu hồ sơ vụ án*: KSV phải nắm chắc hồ sơ vụ án, lập hồ sơ kiểm sát theo quy định về lập hồ sơ kiểm sát (Quy định số 590/QĐ-VKSTC-V3 ngày 05/12/2014 của Viện trưởng VKSND tối cao về lập hồ sơ kiểm sát án hình sự); thực hiện đầy đủ các thao tác nghiệp vụ theo quy định về thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố (Quyết định số 111/QĐ-VKSTC ngày 17/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao về việc ban hành quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố); quy định về thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự (Quy chế 505).

+ *Dự thảo bản luận tội*: Bản luận tội phải quán triệt đầy đủ 03 yêu cầu là: Luận tội phải đạt tính chính xác cao thể hiện tính công minh, chính trực, khách quan, thận trọng và góp phần phát huy tác dụng giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm; luận tội phải mang tính thuyết phục cao, phê phán đúng mức sai phạm của bị cáo sẽ có tác dụng hỗ trợ Hội đồng xét xử ra bản án đúng, đồng thời có sức thuyết phục trong quần chúng nhân dân; luận tội phải có tác dụng tuyên truyền giáo dục pháp luật, đạo đức xã hội.

+ *Đối đáp tranh luận*: Để nâng cao chất lượng đối đáp tranh luận không chỉ đòi hỏi KSV nghiên cứu nắm chắc hồ sơ vụ án, nắm chắc pháp luật có liên quan đến tội phạm đã truy tố mà KSV cần phải nâng cao trách nhiệm trong quá trình viết dự thảo đề cương xét hỏi và dự thảo luận tội; dự kiến những vấn đề mà bị cáo sẽ chối tội, hay người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác có thể tranh luận tại phiên tòa... Tại phiên tòa, KSV phải chú ý

² Điều 24, 25 và 26 Quy chế 505

tập trung theo dõi ghi chép việc xét hỏi và phần trả lời của bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, đặc biệt là đối với người bào chữa; chủ động tham gia xét hỏi bổ sung những vấn đề mà bị cáo khai chưa rõ hoặc còn quanh co che giấu để đấu tranh làm rõ đúng, sai...; bổ sung kịp thời cho dự thảo luận tội đã chuẩn bị và tạo cơ sở cho việc đối đáp tranh luận.

Ngoài ra, để tranh luận thành công, KSV còn phải có các kỹ năng nghề nghiệp đặc thù như:

+ *Kỹ năng lắng nghe*: Tại phiên tòa, sau khi công bố bản cáo trạng, KSV phải chú ý lắng nghe Hội đồng xét xử đặt câu hỏi đối với bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đồng thời chú ý lắng nghe lời trình bày của họ nhằm giúp phát hiện những vấn đề liên quan của vụ án chưa được xét hỏi để khi đến lượt mình xét hỏi, KSV có thể đặt câu hỏi bổ sung một cách chính xác, đầy đủ, giúp cho quá trình điều tra công khai tại phiên tòa được toàn diện.

+ *Kỹ năng quan sát, tổng hợp*: Khi tham gia tranh tụng tại phiên tòa, KSV phải có kỹ năng quan sát tốt mới có thể phát hiện sự bất thường trên khuôn mặt, cử chỉ, hành động của những người được thẩm vấn tại phiên tòa. Ví dụ: Những biểu hiện như khuôn mặt đang từ bình thường chuyển sang tái nhợt, mồ hôi tự dưng túa ra, đảo mắt liên tục để tìm kiếm sự hỗ trợ... là những dấu hiệu thường thấy ở những đối tượng có sự khai báo gian dối, che giấu sự thật. Sự nhanh nhẹn trong quan sát khi tranh tụng tại phiên tòa giúp KSV dễ dàng phát hiện được những vi phạm của những người tham gia và tiến hành tố tụng để kịp thời đề nghị Chủ tọa phiên tòa có sự chấn chỉnh và xử lý thích hợp, bảo đảm việc tranh tụng trong phiên tòa thật sự khách quan, dân chủ, bình đẳng.

+ *Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ*: KSV phải có khả năng sử dụng ngôn từ thật sự đơn giản, tự nhiên, trong sáng, lưu loát, dễ hiểu, hành văn rõ ràng, mạch lạc, sử dụng những từ ngữ nước ngoài phải chính xác, không nên sử dụng ngôn ngữ địa phương, những từ tối nghĩa, câu văn lủng củng, không cần thiết... để thuyết phục người nghe. Ngược lại, KSV có tác phong thể hiện sự hấp tấp, vội vã, nét mặt lạnh nhạt... cũng sẽ làm mất uy thế của KSV khi tham gia tranh tụng tại phiên tòa.

+ *Kỹ năng đặt câu hỏi*: Đây là một trong những kỹ năng rất quan trọng đối với KSV khi tham gia tranh tụng tại phiên tòa. Bởi lẽ, chỉ khi nào KSV đặt được câu hỏi rõ ràng, dễ hiểu, có trọng tâm, trọng điểm khi tham gia xét hỏi thì mới có thể nhận được câu trả lời thích đáng, giúp KSV chứng minh được tội phạm và hành vi phạm tội, đề xuất giải quyết tốt những vấn đề dân sự trong vụ án hình sự, đề xuất xử lý vật chứng đầy đủ, chính xác và đề xuất được việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được công minh.

Khi tham gia tranh luận, đối đáp với bị cáo, luật sư, người bào chữa, trong nhiều tình huống KSV phải biết cách đặt câu hỏi để bác bỏ những luận điểm bào chữa sai trái, không có cơ sở. Việc đặt câu hỏi trong tranh tụng tại phiên tòa cũng đòi hỏi KSV phải nêu câu hỏi có thứ tự và logic.

+ *Kỹ năng đối đáp, phản bác các quan điểm sai trái*: KSV phải kịp thời phát hiện những luận điểm, quan điểm sai trái của những người tranh tụng với mình để bác bỏ và đề nghị Hội đồng xét xử ra phán quyết đầy đủ, đúng đắn.

+ *Kỹ năng sử dụng các công cụ, phương tiện kỹ thuật hỗ trợ*: Ngày nay, cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, có rất nhiều công cụ, phương tiện, kỹ thuật hỗ trợ

KSV thực hiện việc tranh tụng tại phiên tòa như máy ghi âm, máy chiếu, máy tính xách tay,... đòi hỏi KSV phải có kỹ năng sử dụng các thiết bị này, góp phần hỗ trợ KSV giao tiếp thành công trong tranh tụng tại phiên tòa. Mặt khác, trong tương lai, khi chứng cứ điện tử được ghi nhận trong BLTTHS thì càng đòi hỏi kỹ năng sử dụng các công cụ, phương tiện kỹ thuật hỗ trợ của KSV khi tham gia tranh tụng tại phiên tòa.

Thứ ba, về công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của Viện kiểm sát các cấp

Việc quản lý, chỉ đạo và điều hành đối với KSV được giao nhiệm vụ giải quyết vụ án trong nhiều trường hợp còn chưa thường xuyên và chặt chẽ. Lãnh đạo các cấp chưa dành nhiều thời gian để trực tiếp tham dự, theo dõi các phiên tòa để có nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm đối với việc xét hỏi, luận tội và đối đáp tranh luận của KSV; chưa chú ý rút kinh nghiệm kịp thời đối với những trường hợp KSV không chấp hành đúng các thao tác nghiệp vụ.

Lãnh đạo Viện cần bố trí những KSV có năng lực vào khâu thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử hình sự bởi hoạt động này đòi hỏi KSV phải sắc sảo trong xét hỏi, luận tội và đối đáp tranh luận. Do vậy, KSV phải có hiểu biết không chỉ về chuyên môn, nghiệp vụ mà cả về kiến thức xã hội lẫn khả năng hùng biện mới có thể thực hiện nhiệm vụ một cách có hiệu quả tại phiên tòa. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, bản lĩnh chính trị vững vàng, khả năng viết, nói là những yếu tố hội tụ bắt buộc ở KSV thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Do đó, đổi mới công tác tổ chức cán bộ theo hướng tăng cường cho khâu công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phải được xác định là hướng ưu tiên trong quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát.

Tóm lại, kết quả hoạt động trong thời gian qua đã khẳng định hoạt động tranh tụng của KSV tại phiên tòa là một trong những công cụ hiệu quả trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, chất lượng tranh tụng của KSV chưa ngang tầm với yêu cầu đòi hỏi của công cuộc cải cách tư pháp, vẫn còn tình trạng oan, sai trong truy tố và xét xử, vi phạm quyền tự do, dân chủ của công dân. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác tranh tụng, đòi hỏi KSV phải có bản lĩnh và nắm vững các quy định của pháp luật, quy chế của ngành, đồng thời phải tự giáo dục ý thức trách nhiệm, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, thường xuyên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp năm 2013.
2. BLTTHS năm 2015.
3. Quy chế 505 ngày 18/12/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự.
4. Giáo trình Luật tố tụng hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2019.
5. Phạm Mạnh Hùng (chủ biên), Bình luận khoa học BLTTHS năm 2015, Nxb Lao Động, Hà Nội, năm 2018.
6. Vũ Gia Lâm, *Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và việc triển khai thực hiện*, Tạp chí Kiểm sát số 21/2017, tr.18-22.
7. Nguyễn Thanh Mai, *Kỹ năng tranh tụng của KSV tại phiên tòa hình sự sơ thẩm*, Tạp chí kiểm sát số 20 (2018), tr.37-42.
8. Trần Thị Liên, *Chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong tố tụng hình sự*, Tạp chí Luật học số 2/2019.
9. Chuyên đề: Các giải pháp nâng cao kỹ năng tranh tụng của KSV tại phiên tòa của tác giả Nguyễn Thị Yến, VKSND tối cao.
10. Nguyễn Đức Hạnh, *Kỹ năng giao tiếp của KSV trong hoạt động tranh tụng tại phiên tòa hình sự*. Link: <https://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/143>